

Số: 242/BC-UBND

Lạng Sơn, ngày 21 tháng 7 năm 2015

## BÁO CÁO

**Tổng kết 5 năm thực hiện Chương trình hành động phòng chống mại dâm  
giai đoạn 2011-2015 theo Quyết định số 679/QĐ-TTg ngày 10/5/2011  
của Thủ tướng Chính phủ**

SỐ THÔNG TIN & TRUYỀN THÔNG  
ĐẾN SỐ: ...1.839...  
Ngày 24/7.../2015.  
Chuyển.....  
Lưu hồ sơ số:.....

Thực hiện Công văn số 1503/LĐT BXH-PCTNXH ngày 25/4/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc tổng kết 5 năm triển khai thực hiện Chương trình hành động phòng, chống mại dâm 2011 - 2015, Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn báo cáo như sau:

### I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

#### 1. Công tác tổ chức điều hành Chương trình

Thực hiện Quyết định số 679/QĐ-TTg ngày 10/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động phòng, chống mại dâm giai đoạn 2011-2015, UBND tỉnh Lạng Sơn đã ban hành Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 21/7/2011 về phòng, chống tệ nạn mại dâm giai đoạn 2011-2015 và chỉ đạo các ngành chức năng, đoàn thể xây dựng kế hoạch riêng của ngành về phòng, chống tệ nạn mại dâm; ban hành 11 quyết định, 01 chương trình chỉ đạo công tác phòng, chống mại dâm trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Tập trung chỉ đạo thực hiện nhiều giải pháp đảm bảo thực hiện Chương trình phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương với 5 hoạt động chính như sau: (1) Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thông tin, tuyên truyền; (2) Tăng cường công tác kiểm tra, đấu tranh, triệt phá và xử lý vi phạm; (3) Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng xã, phường, thị trấn lành mạnh, không có tệ nạn mại dâm; (4) Xây dựng được mô hình phòng ngừa mại dâm ở cộng đồng kết hợp các biện pháp phòng chống lây nhiễm HIV/AIDS; (5) Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ chuyên trách tham gia công tác phòng chống tệ nạn xã hội của địa phương và giám sát, đánh giá.

Hàng năm, bám sát các mục tiêu và nội dung nhiệm vụ theo Kế hoạch của tỉnh, Ban Chỉ đạo phòng, chống AIDS và phòng chống tệ nạn ma túy, mại dâm các huyện, thành phố (nay là Ban Chỉ đạo 138) đã xây dựng kế hoạch cụ thể để chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm tại địa phương. Các sở, ngành liên quan đã ban hành các văn bản triển khai thực hiện Kế hoạch phòng, chống mại dâm của UBND tỉnh... Riêng Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cơ quan thường trực chương trình về phòng, chống tệ nạn mại dâm trong 5 năm đã ban hành 20 kế hoạch, 08 tờ trình, 05 văn bản triển khai thực hiện phòng, chống mại dâm.

#### 2. Đánh giá việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu

Sau 05 năm triển khai thực hiện Chương trình, tỉnh Lạng Sơn cơ bản đã đạt được những mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình, cụ thể:

- 100% xã, phường, thị trấn tổ chức tuyên truyền bằng nhiều hình thức phù hợp về phòng, chống tệ nạn mại dâm, tác hại của tệ nạn mại dâm, hành vi tình dục lành mạnh, an toàn, phòng ngừa lây nhiễm HIV và các bệnh lây qua đường tình dục nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận trong công tác phòng, chống mại dâm.

- Đấu tranh, triệt phá các đường dây, ổ nhóm hoạt động mại dâm và xử lý nghiêm minh 100% số vụ việc, đường dây hoạt động mại dâm được phát hiện; giảm hoạt động mại dâm trá hình dưới mọi hình thức trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ có điều kiện (khách sạn, nhà hàng, nhà nghỉ, vũ trường, cơ sở karaoke...)

- Đã xây dựng được mô hình phòng ngừa mại dâm ở cộng đồng kết hợp các biện pháp phòng chống lây nhiễm HIV/AIDS trong phòng, chống mại dâm.

- 100% cán bộ trực tiếp làm công tác phòng, chống tệ nạn xã hội được tập huấn, nâng cao năng lực về tổ chức điều hành, phối hợp liên ngành và giám sát, đánh giá trong công tác phòng, chống mại dâm.

Về cơ bản các mục tiêu, chỉ tiêu và giải pháp của Chương trình đều phù hợp với thực tiễn tình hình phòng chống tệ nạn mại dâm cũng như điều kiện kinh tế - xã hội và xu hướng phát triển của xã hội hiện nay ở địa phương. Tuy nhiên đối với chỉ tiêu về tổ chức chữa trị, giáo dục, dạy nghề, hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng cho 100% số người bán dâm có hồ sơ quản lý bằng các hình thức tại Trung tâm hoặc cộng đồng không thực hiện được vì từ tháng 9/2012 không áp dụng biện pháp giáo dục, chữa trị đối với người mại dâm tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội mà đưa về cộng đồng theo Nghị quyết 24/2012/QH13. Vì vậy việc tổ chức chữa trị, giáo dục, dạy nghề đang gặp nhiều khó khăn.

### **3. Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ chính**

#### **3.1 *Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về phòng, chống mại dâm:***

Thường xuyên đẩy mạnh công tác tuyên truyền với phương châm "*Phòng ngừa là chính*". Tuyên truyền có trọng tâm với nhiều hình thức phong phú đã thực sự đem lại nhận thức cho mọi người hiểu rõ về tác hại của tệ nạn mại dâm; Trong 05 năm, các sở, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố đã tích cực tuyên truyền ở cơ sở xã, phường, thị trấn được 275 buổi với hơn 55.000 lượt người tham gia; tổ chức Hội nghị tuyên truyền về phòng chống mại dâm, phòng chống mua bán người và phòng chống xâm hại tình dục trẻ em với 87 hội nghị, 03 cuộc thi, 42 buổi tọa đàm với sự tham gia của 65.700 lượt người; xây dựng 22 phóng sự, 94 tin, bài viết về phòng chống mại dâm trên các phương tiện thông tin đại chúng; phát hành hơn 1.000 tập san, 46.000 tờ rơi tuyên truyền, 3.200 tài liệu tuyên truyền về phòng chống tệ nạn mại dâm, phòng chống tội phạm mua bán người vì mục đích mại dâm, bóc lột tình dục, dự phòng lây nhiễm HIV và các bệnh lây truyền qua đường tình dục phát đến cộng đồng thôn, xóm, tổ dân phố,

186 cụm pa nô tuyên truyền, giáo dục pháp luật về phòng chống tệ nạn mại dâm. Phong trào toàn dân tham gia hưởng ứng công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm đã được đẩy lên một bước, đã phát hiện, tố giác kịp thời các tụ điểm, ổ nhóm, hoạt động mại dâm giúp cho cơ quan chức năng truy quét, triệt phá.

### *3.2 Công tác kiểm tra, thanh tra, triệt phá ổ nhóm hoạt động mại dâm:*

Trong 5 năm qua các lực lượng chức năng đã tăng cường công tác đấu tranh, triệt phá các ổ nhóm hoạt động mại dâm; công tác thanh tra, kiểm tra liên ngành đã được đẩy mạnh và đạt được kết quả tốt. Các tụ điểm, đường dây tổ chức mại dâm trong các nhà hàng, khách sạn được phát hiện, đấu tranh và xử lý quyết liệt. Hoạt động mại dâm tại nơi công cộng cơ bản đã bị triệt xoá, cụ thể:

- Lực lượng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội đã tiến hành kiểm tra cư trú được 27.870 lượt hộ gia đình, cơ sở cho thuê lưu trú; qua đó phát hiện, xử lý vi phạm 3.374 trường hợp (cảnh cáo, nhắc nhở 1.489 trường hợp; phạt tiền 1.885 trường hợp với tổng số tiền trên 480 triệu đồng);

- Thanh tra ngành Văn hóa - Thể thao và Du lịch đã tiến hành kiểm tra 650 lượt cơ sở kinh doanh lữ hành, cơ sở lưu trú du lịch, phát hiện và ra quyết định xử phạt 133 cơ sở vi phạm với tổng số tiền xử phạt 355.143.000 đồng;

- Đội kiểm tra liên ngành 178 các cấp tiến hành kiểm tra việc chấp hành pháp luật về phòng, chống mại dâm được 356 lượt cơ sở kinh doanh dịch vụ có điều kiện. Phát hiện 75 cơ sở có vi phạm hành chính. Xử lý cảnh cáo, phạt tiền 73 cơ sở, với tổng số tiền phạt 42,5 triệu đồng;

- Về công tác đấu tranh, triệt phá ổ nhóm hoạt động mại dâm: Lực lượng công an đã triệt phá 19 vụ, bắt giữ 77 đối tượng; khởi tố 18 vụ 19 bị can về tội môi giới, chứa mại dâm; xử lý hành chính 58 đối tượng về hành vi mua bán dâm;

- Viện Kiểm sát nhân dân các cấp đã truy tố 19 vụ 22 bị can chủ yếu với tội danh “Chứa mại dâm” và “Môi giới mại dâm”;

- Tòa án nhân dân các cấp đã xét xử 18 vụ 21 bị cáo, chủ yếu xét xử với hai tội danh: “Chứa mại dâm” và “Môi giới mại dâm”.

### *3.3 Về xây dựng mô hình phòng ngừa mại dâm:*

Đã triển khai xây dựng và duy trì được 02 mô hình phòng ngừa mại dâm ở cộng đồng kết hợp các biện pháp giảm tác hại về phòng, chống lây nhiễm HIV/AIDS trên địa bàn 02 xã: Tân Thanh (huyện Văn Lãng), thị trấn Hữu Lũng (huyện Hữu Lũng). Các mô hình khi triển khai đã mang lại những kết quả nhất định, làm thay đổi nhận thức của người dân đối với công tác phòng, chống mại dâm và phòng, chống HIV/AIDS. Đặc biệt những người có thời lầm lỡ, những người có HIV khi được tham gia Câu lạc bộ và mô hình họ được cung cấp thêm các kiến thức, kỹ năng để bảo vệ bản thân, xây dựng gia đình hạnh phúc tìm lại niềm tin và vươn lên trong cuộc sống, được chia sẻ giúp đỡ nhau, được kết nối với các dịch vụ xã hội hiện có từ đó tự tin tái hòa nhập cộng đồng.

### *3.4 Về xây dựng xã, phường lành mạnh không có tệ nạn mại dâm:*

Đến tháng 6 năm 2015, toàn tỉnh xây dựng và duy trì được 220/226 xã, phường, thị trấn lành mạnh không có tệ nạn mại dâm. Các cấp, các ngành đoàn thể đã tích cực phòng ngừa kịp thời không để phát sinh tệ nạn mại dâm ở những

địa bàn ngoài đô thị, đặc biệt là ở các vùng nông thôn, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tổng số xã, phường, thị trấn: 226
- Số xã, phường, thị trấn lành mạnh không có tệ nạn mại dâm: 220
- Số xã, phường, thị trấn có tệ nạn mại dâm: 06
- Số xã, phường, thị trấn trọng điểm về tệ nạn mại dâm: 0

### 3.5 Về công tác nâng cao năng lực và giám sát:

Đội ngũ cán bộ làm công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm tại các đơn vị cơ bản đã được tham gia các khóa tập huấn nâng cao năng lực và kỹ năng giám sát, đánh giá. Tuy nhiên đối với cán bộ công tác tại xã, phường, thị trấn thường hay luân chuyển nên số cán bộ mới chưa được bố trí tập huấn kịp thời.

### 3.6 Về bố trí kinh phí cho công tác phòng, chống mại dâm hàng năm:

Trong 5 năm 2011-2015 toàn tỉnh được phân bổ **4.170.000.000 đồng**, trong đó: ngân sách địa phương là 2.360.000.000 đồng và ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu vốn sự nghiệp là 1.810.000.000 đồng, cụ thể:

- Năm 2011: Được phân bổ 400.000.000 đồng từ nguồn ngân sách địa phương;
- Năm 2012: Được phân bổ 1.900.000.000 đồng trong đó: Ngân sách địa phương 1.000.000.000 đồng và ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu vốn sự nghiệp 900.000.000 đồng;
- Năm 2013: Được phân bổ 820.000.000 đồng, trong đó ngân sách địa phương 320.000.000 đồng và ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu vốn sự nghiệp 500.000.000 đồng;
- Năm 2014: Được phân bổ 520.000.000 đồng, trong đó: ngân sách địa phương 320.000.000 đồng và ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu vốn sự nghiệp 200.000.000 đồng;
- Năm 2015: Được phân bổ 530.000.000 đồng, trong đó: ngân sách địa phương 320.000.000 đồng và ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu vốn sự nghiệp 210.000.000 đồng.

## II. ĐÁNH GIÁ SAU 5 NĂM THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

### 1. Về hiệu quả

1.1 *Mức độ đạt được các mục tiêu, yêu cầu của Chương trình hành động phòng, chống mại dâm:* Mục tiêu chung và sáu mục tiêu cụ thể của Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2011- 2015, tỉnh Lạng Sơn đã thực hiện tốt mục tiêu chung là phòng ngừa, tiến tới đẩy lùi tệ nạn mại dâm dưới mọi hình thức, phòng, chống mua bán người vì mục đích mại dâm, bóc lột tình dục góp phần bảo vệ truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc, danh dự, nhân phẩm con người, hạnh phúc gia đình, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ sức khỏe nhân dân, dự phòng lây nhiễm HIV và các bệnh lây truyền qua đường tình dục nhằm giảm thiểu tác hại của tệ nạn mại dâm đối với đời sống xã hội, xây dựng và phát triển con người Việt Nam và thực hiện tốt 4/6 mục tiêu của Chương trình cụ thể là:

- 100% xã, phường, thị trấn tổ chức tuyên truyền bằng hình thức phù hợp về phòng, chống mại dâm.

- Đấu tranh triệt phá các đường dây, ổ nhóm hoạt động mại dâm và xử lý nghiêm minh 100% số vụ việc và đường dây hoạt động mại dâm.

- 100% cán bộ làm công tác phòng, chống tệ nạn xã hội được tập huấn nâng cao năng lực tổ chức điều hành, phối hợp liên ngành và giám sát đánh giá trong công tác phòng, chống mại dâm.

- Đã triển khai xây dựng và duy trì được 02 mô hình phòng ngừa mại dâm ở cộng đồng kết hợp các biện pháp giảm tác hại về phòng, chống lây nhiễm HIV/AIDS trên địa bàn 02 xã: xã Tân Thanh (huyện Văn Lãng), thị trấn Hữu Lũng (huyện Hữu Lũng).

- Mục tiêu chữa trị, giáo dục, dạy nghề, hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng cho 100% số người bán dâm có hồ sơ quản lý không thực hiện được vì họ thường không có mặt tại địa phương hoặc né tránh, không tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ, không muốn mọi người biết quá khứ của mình.

- Lạng Sơn không phải là tỉnh trọng điểm về tệ nạn mại dâm nên mục tiêu giảm 40% xã, phường, thị trấn trọng điểm không phải đánh giá.

*1.2 Những kết quả thực tế do công tác phòng, chống mại dâm mang lại:*  
Do triển khai thực hiện tốt công tác phòng, chống mại dâm nên đến thời điểm hiện tại Lạng Sơn không có điểm nóng gây bức xúc về mại dâm, không có điểm hoạt động mại dâm công cộng, tình hình trật tự an ninh được đảm bảo, số người vi phạm pháp luật về mại dâm không nhiều.

*1.3 Chi phí cho việc thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mại dâm:* Đúng mục đích, có hiệu quả. Tuy nhiên ngân sách đầu tư cho công tác phòng, chống mại dâm hàng năm thấp so với yêu cầu và nhiệm vụ đặt ra trong chương trình.

## **2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

Trong 05 năm triển khai thực hiện Chương trình tỉnh Lạng Sơn đã thu được những kết quả đáng khích lệ, duy trì sự phối hợp giữa các thành viên Ban chỉ đạo phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm, giữa các cấp, các ngành, từng bước huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội tham gia công tác này; tuy nhiên vẫn còn một số tồn tại, hạn chế mà trong thời gian tới cần tập trung khắc phục, cụ thể là:

### *2.1. Về quản lý Nhà nước*

- Một số cấp uỷ, chính quyền địa phương chưa thực sự quan tâm đến công tác đấu tranh phòng, chống tệ nạn xã hội trong đó có phòng, chống tệ nạn mại dâm, chưa thực sự xác định rõ đây là nhiệm vụ chính trị của các ngành, các cấp và của toàn xã hội, do đó chưa có các biện pháp chỉ đạo quyết liệt đối với công tác này.

- Công tác tuyên truyền, phòng chống mại dâm còn chưa được chú trọng đẩy mạnh thường xuyên, chưa thực sự phát huy được vai trò, tác dụng của công tác tuyên truyền.

- Công tác quản lý, giúp đỡ người bán dâm trở về với cộng đồng còn nhiều hạn chế; công tác thanh, kiểm tra, đấu tranh triệt phá, truy quét tuy đã được đẩy mạnh song vẫn chưa kiểm soát được sự gia tăng của tệ nạn mại dâm.

- Quản lý các đối tượng gái mại dâm, nhóm mại dâm di biến động còn là vấn đề khó khăn của toàn xã hội nên ảnh hưởng rất nhiều đến việc khống chế dịch HIV/AIDS trên địa bàn.

## *2.2. Về quy định pháp luật*

- Các văn bản hướng dẫn chưa kịp thời trong việc thực hiện quản lý, tiếp cận người mại dâm tại cộng đồng, đặc biệt khi áp dụng biện pháp không giáo dục, chữa trị gái mại dâm tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội đã gây khó khăn lớn trong quản lý người mại dâm.

## *2.3 Nguyên nhân*

- Hệ thống pháp luật về phòng, chống tệ nạn mại dâm và xử lý vi phạm hành chính được xây dựng, sửa đổi bổ sung nhưng chưa thực sự phát huy hiệu quả.

- Công tác điều tra cơ bản, nghiên cứu nắm tình hình, triển khai các kế hoạch, biện pháp phòng ngừa còn chậm, triển khai chưa đồng bộ.

- Đối tượng hoạt động mại dâm với phương thức thủ đoạn đa dạng, tinh vi xảo quyệt, sử dụng công nghệ thông tin hiện đại như điện thoại di động, mạng internet để hoạt động gây khó khăn cho công tác điều tra triệt phá.

- Các giải pháp phòng, chống tệ nạn mại dâm nhất là việc quản lý, giáo dục từ gia đình và chính quyền cơ sở chưa được đồng bộ.

- Sự quan tâm đầu tư nguồn lực cho công tác phòng chống mại dâm chưa được quan tâm đúng mức, kinh phí dành cho hoạt động phòng chống mại dâm ít và chậm cấp phát. Một số Sở, ngành được UBND tỉnh giao nhiệm vụ nhưng chưa thực sự quan tâm đến việc thực hiện các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, một số xây dựng kế hoạch chưa thật cụ thể, một số chưa thực hiện báo cáo kết quả về Ban Chỉ đạo và cơ quan thường trực theo quy định.

## **3. Bài học kinh nghiệm**

- Phải có sự tập trung chỉ đạo, lãnh đạo của các cấp uỷ đảng, chính quyền địa phương, có sự phối hợp chặt chẽ thực hiện đồng bộ các biện pháp, nội dung, từ đó đạt hiệu quả cao trong công tác đấu tranh phòng, chống tệ nạn xã hội.

- Phải xây dựng chương trình, kế hoạch, bám sát tình hình đặc điểm của địa phương, phân công trách nhiệm cụ thể. Nghiêm túc triển khai thực hiện, thường xuyên kiểm tra đôn đốc, nhắc nhở nắm bắt tình hình để kịp thời chỉ đạo, tránh xây dựng kế hoạch mang tính hình thức.

- Công tác tuyên truyền phải được đặc biệt coi trọng, thường xuyên đổi mới nội dung, hình thức đa dạng phong phú phù hợp với từng đối tượng, tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của nhân dân.

- Tăng cường công tác phối hợp liên ngành, làm tốt công tác thanh tra, kiểm tra, phát hiện, xử lý nghiêm minh kịp thời các vụ việc, đường dây hoạt động mại dâm được phát hiện.

### III. PHƯƠNG HƯỚNG CHO GIAI ĐOẠN 2016-2020

**1. Đánh giá thực trạng tình hình mại dâm hiện nay:** Hiện nay trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn không có điểm nóng và không có tụ điểm mại dâm công cộng. Tuy nhiên vẫn đang tiềm ẩn và lén lút tổ chức các hoạt động mại dâm dưới nhiều hình thức hết sức tinh vi như gái gọi, giả làm tiếp viên tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ có điều kiện, trong đó có nhóm đối tượng đang hoạt động mại dâm thời vụ, là người địa phương khác đến hoạt động mại dâm trên địa bàn.

**2. Thống nhất giữ nguyên 5 giải pháp thực hiện của chương trình đó là:**

- Tăng cường nguồn lực về con người và kinh phí cho công tác phòng, chống mại dâm.
- Tăng cường vai trò trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp.
- Tăng cường hợp tác quốc tế, chú trọng hợp tác với các nước trong khu vực, các nước có chung biên giới.
- Tăng cường phối hợp liên ngành trong phòng, chống mại dâm.
- Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học nhằm đánh giá tác hại của mại dâm.
- Đề nghị bổ sung thêm giải pháp về cơ chế chính sách trong phòng, chống mại dâm và giải pháp can thiệp giảm tác hại liên quan đến hoạt động mại dâm.

**3. Kiến nghị về triển khai công tác phòng, chống mại dâm cho giai đoạn 2016 - 2020:**

- Hỗ trợ, đầu tư kinh phí cho các chương trình hoạt động phòng chống mại dâm;
- Tăng cường công tác đào tạo bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác phòng, chống mại dâm các cấp.

*Nơi nhận:* *77*

- Bộ Lao động-TB&XH;
- TT. Tỉnh ủy,
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các thành viên BCE 138 tỉnh;
- Các sở, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- C, PVP UBND tỉnh,
- Các phòng: VX, TH, NC
- Lưu: VT, VX (PT).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Tô Hùng Khoa**

**BIỂU TỔNG HỢP SỐ LIỆU 5 NĂM  
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG PHÒNG, CHỐNG MẠI DÂM  
GIẢI ĐOÀN 2011 - 2015 THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 679/QĐ-TTg NGÀY 10/5/2011  
CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

(Kèm theo Báo cáo số 12/BC-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2015 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

Nội dung	Đơn vị tính	Số đầu kỳ <sup>1</sup>	Số phát sinh trong kỳ <sup>2</sup>
<b>1. THỰC TRẠNG TÌNH HÌNH</b>			
<b>1.1. Tình hình hoạt động của các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ phát sinh tệ nạn mại dâm trên địa bàn</b>			
- Tổng số cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ phát sinh tệ nạn mại dâm hiện có trên địa bàn	Cơ sở	371	494
Trong đó:			
+ Cơ sở lưu trú (nhà nghỉ, khách sạn, nhà trọ...)	Cơ sở	152	209
+ Nhà hàng karaoke và cơ sở massage	Cơ sở	63	90
+ Vũ trường	Cơ sở	0	02
+ Loại hình khác (quán bia, nhà hàng ăn uống, quán cà phê, cắt tóc gội đầu thư giãn...)	Cơ sở	156	193
- Số cơ sở đã ký cam kết không để xảy ra tệ nạn mại dâm tại cơ sở	Cơ sở	221	405
- Số tiếp viên làm việc trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ phát sinh tệ nạn mại dâm	Người	902	1427
Trong đó:			
+ Số tiếp viên có hợp đồng lao động	người	783	1316
+ Số tiếp viên là nữ giới	người	442	807
+ Số tiếp viên là người ngoại tỉnh	người	123	300
+ Số tiếp viên nữ dưới 18 tuổi	người	0	0
<b>1.2. Tình hình các ổ nhóm, tụ điểm, địa bàn có dấu hiệu hoạt động mại dâm nơi công cộng</b>			
- Số tụ điểm, địa bàn phức về tệ nạn mại dâm	Tụ điểm	0	0
<b>1.3. Số người bán dâm trên địa bàn</b>			
- Số người bán dâm ước tính	Người	35	27
- Số người bán dâm được các cơ quan chức năng thống kê (qua xử phạt hành chính; hỗ trợ xã hội; y tế, phòng chống HIV/AIDS...)	Người	10	28
Trong đó:			
+ Số người dưới 18 tuổi	Người	0	0
+ Số là người ngoại tỉnh	Người	02	02
<b>2. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC PCMD</b>			
- Số lượng văn bản QPPL ban hành theo thẩm quyền	Văn bản	0	0
- Số lượng văn bản chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ về PCMD trong phạm vi quản lý (công tác chỉ đạo, chương trình, kế hoạch...)	Văn bản	23	97



<b>2.1. Công tác truyền thông nâng cao nhận thức về phòng, chống mại dâm</b>			
- Số buổi truyền thông về công tác phòng chống mại dâm tại xã, phường, thị trấn	Buổi	30	275
- Số người tham gia các buổi truyền thông về công tác phòng, chống mại dâm tại cơ sở xã, phường, thị trấn	Lượt người	6.000	55.000
- Số pano, áp phích được thực hiện về công tác phòng, chống mại dâm tại cơ sở xã, phường, thị trấn	pano, áp phích	25	186
<b>2.2. Kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật của Đội kiểm tra liên ngành 178/CP</b>			
- Tổng số cơ sở kiểm tra trong kỳ	Lượt cơ sở	56	356
- Số cơ sở vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm	Lượt cơ sở	29	75
Trong đó:			
+ Cơ sở Nhà nước	Lượt cơ sở	0	0
+ Cơ sở ngoài Nhà nước	Lượt cơ sở	27	75
- Số cơ sở chịu các hình thức xử lý vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm	Lượt cơ sở	27	73
Trong đó:			
+ Số cơ sở bị rút giấy phép kinh doanh	Lượt cơ sở	0	01
+ Số cơ sở bị đình chỉ kinh doanh	Lượt cơ sở	01	01
+ Số cơ sở bị cảnh cáo	Lượt cơ sở	05	36
+ Số cơ sở bị phạt tiền	Lượt cơ sở	21	36
* Số tiền phạt	Triệu đồng	11,95	42,5
+ Số cơ sở bị áp dụng hình thức xử lý khác	Lượt cơ sở	0	0
<b>2.3. Công tác truy quét, triệt phá ổ nhóm tổ chức hoạt động mại dâm</b>			
- Số cuộc truy quét tại địa điểm công cộng	Cuộc	01	05
- Số cuộc triệt phá tại các cơ sở KDDV	Cuộc	01	20
- Tổng số người vi phạm	Lượt người	05	77
Trong đó:			
+ Số người mua dâm	Lượt người	02	29
+ Số người bán dâm	Lượt người	02	29
+ Số người bán dâm dưới 18 tuổi	Lượt người	0	01
+ Số chủ chứa, môi giới	Lượt người	01	19
- Số người bị xử lý vi phạm hành chính	Lượt người	05	58
Trong đó:			
+ Số người mua dâm chưa thành niên	Lượt người	0	01
+ Số chứa mại dâm	Lượt người	0	03
+ Số môi giới mại dâm	Lượt người	01	16
<b>2.4. Công tác truy tố, xét xử</b>			
- Số vụ việc liên quan đến mại dâm được Viện Kiểm sát nhân dân khởi tố			
+ Số vụ	Vụ		19
+ Số bị can	Người		22
- Số vụ việc liên quan đến mại dâm được Viện Kiểm sát nhân dân thực hiện quyền công tố và kiểm sát xét xử			
+ Số vụ	Vụ		18

+ Số bị cáo	Người		21
- Số vụ án liên quan đến mại dâm được Tòa án các cấp thụ lý, xét xử			
+ Số vụ	Vụ	04	18
+ Số bị cáo	Người	04	21
<b>2.5. Hỗ trợ giảm hại và hòa nhập cộng đồng cho người bán dâm</b>			
- Tổng số người bán dâm được hỗ trợ	Lượt người	04	20
Trong đó:			
+ Số đối tượng được hỗ trợ về y tế, chăm sóc sức khỏe, cung cấp các dịch vụ về phòng, chống lây nhiễm HIV	Lượt người	04	20
+ Số đối tượng được tư vấn, trợ giúp pháp lý	Lượt người	04	20
+ Số đối tượng được hỗ trợ giáo dục, dạy nghề	Lượt người	0	0
+ Số đối tượng được tạo việc làm, vay vốn sản xuất, kinh doanh	Lượt người	0	0
+ Số tiền mà người bán dâm được vay	Triệu đồng	0	0
- Số đối tượng tham gia sinh hoạt tại các câu lạc bộ đồng đẳng, các nhóm tự lực...	Lượt người	04	20
<b>2.6. Xây dựng xã, phường, thị trấn lành mạnh, không có tệ nạn mại dâm</b>			
- Tổng số xã, phường trên địa bàn	Xã, phường	226	226
- Số xã, phường, thị trấn trọng điểm về tệ nạn mại dâm	Xã, phường	0	0
- Số xã, phường, thị trấn không có tệ nạn mại dâm	Xã, phường	222	220
<b>3. NGUỒN LỰC</b>			
<b>3.1. Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác phòng, chống mại dâm</b>			
- Tổng số cán bộ làm công tác PCMD tại địa phương (gồm cả cán bộ kiêm nhiệm các cấp)	người	243	245
- Số cán bộ được tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn về công tác phòng, chống mại dâm	Lượt người	170	245
<b>3.2. Kinh phí cho công tác phòng, chống mại dâm</b>			
- Tổng số kinh phí chi cho công tác PCMD	Triệu đồng	250	4.170
Trong đó:			
+ Kinh phí hỗ trợ từ ngân sách trung ương	Triệu đồng	0	1.810
+ Kinh phí bố trí từ ngân sách địa phương	Triệu đồng	250	2.360
+ Từ nguồn khác (tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước)	Triệu đồng	0	0

<sup>1</sup> Ghi số liệu thống kê năm 2010

<sup>2</sup> Số liệu tổng hợp 5 năm từ 2011 đến tháng 6/2015. Riêng số liệu Mục 1. Thực trạng tình hình mại dâm lấy số liệu thống kê năm 2015.